



AFF SUZUKI CUP 2020

FINAL REGISTRATION OF PLAYERS

MEMBER ASSOCIATION: VIETNAM

NO.	TEAM OFFICIALS	DESIGNATION	NATIONALITY
1	PARK HANG SEO	HEAD COACH	KOREA
2	DOAN ANH TUAN	TEAM MANAGER	VIETNAM
3	BUI XUAN LE	SECURITY OFFICER	VIETNAM
4	TRAN ANH TUAN	MEDICAL OFFICER	VIETNAM
5	HA NHAT DOAN	MEDIA OFFICER	VIETNAM
6	LEE YOUNG JIN	ASSISTANT COACH	KOREA
7	PARK SUNG GYUN	ASSISTANT COACH	KOREA
8	VU HONG VIET	ASSISTANT COACH	VIETNAM
9	NGUYEN THE ANH	ASSISTANT COACH	VIETNAM
10	KIM TAE MIN	ASSISTANT COACH	KOREA
11	LE HUY KHOA	INTERPRETER	VIETNAM
12	CHOI JU YOUNG	DOCTOR	KOREA
13	TUAN NGUYEN GIAP	DOCTOR	VIETNAM
14	TRAN HUY THO	DOCTOR	VIETNAM
15	DINH KIM TUAN	PHYSIO	VIETNAM
16	NGUYEN ANH TUAN	ASSISTANT MANAGER	VIETNAM
17	LUU DANH MINH	ASSISTANT COACH	VIETNAM
18			
19			
20			

JERSEY NO.	PLAYER NAME	NAME ON JERSEY	POPULAR NAME	DATE OF BIRTH	PASSPORT NO.	POSITION
4	BUI TIEN DUNG	B. TIEN DUNG		2-Oct-1995	C4556969	DF
2	DO DUY MANH	D. DUY MANH		29-Sep-1996	C1539034	DF
18	HA DUC CHINH	H. DUC CHINH		22-Sep-1997	C9773713	FW
13	HO TAN TAI	H. TAN TAI		6-Nov-1997	C0530073	DF
6	LUONG XUAN TRUONG	L. XUAN TRUONG		28-Apr-1995	N1819699	MF
14	NGUYEN HOANG DUC	N. HOANG DUC		11-Jan-1998	B8202433	MF
7	NGUYEN PHONG HONG DUY	N.P. HONG DUY		13-Jun-1996	C8855355	DF
19	NGUYEN QUANG HAI	N. QUANG HAI		12-Apr-1997	C7577777	MF
16	NGUYEN THANH CHUNG	N. THANH CHUNG		8-Sep-1997	C0941414	DF
22	NGUYEN TIEN LINH	N. TIEN LINH		20-Oct-1997	C0837802	FW
11	NGUYEN TUAN ANH	N. TUAN ANH		16-May-1995	C3290888	MF
25	NGUYEN VAN HOANG	N. VAN HOANG		17-Feb-1995	C4221809	GK
9	NGUYEN VAN TOAN*	N. VAN TOAN		12-Apr-1996	C0127813	FW
OUT	NGUYEN VAN TOAN*	N. VAN TOAN		26-Nov-1999	C6798139	OUT
15	PHAM DUC HUY	P. DUC HUY		20-Jan-1995	C8175867	MF
20	PHAN VAN DUC	P. VAN DUC		11-Apr-1996	B9261796	MF
3	QUE NGOC HAI	Q. NGOC HAI		15-May-1993	C9644040	DF
21	TRAN DINH TRONG	T. DINH TRONG		25-Apr-1997	C2322086	DF
8	TRAN MINH VUONG	T. MINH VUONG		28-Mar-1995	C9472031	MF



AFF SUZUKI CUP 2020

17	VU VAN THANH	V. VAN THANH		14-Apr-1996	C9542932	DF
1	BUI TAN TRUONG	B. TAN TRUONG		19-Feb-1986	C9620368	GK
26	BUI HOANG VIET ANH	B.H. VIET ANH		1-Jan-1999	C3793435	DF
27	LE VAN XUAN	L. VAN XUAN		27-Feb-1999	B9088367	DF
24	NGUYEN THANH BINH	N. THANH BINH		2-Nov-2000	C0570024	DF
10	NGUYEN CONG PHUONG	N. CONG PHUONG		21-Jan-1995	C3290666	FW
23	TRAN NGUYEN MANH	T. NGUYEN MANH		20-Dec-1991	C9536860	GK
29	TRAN VAN DAT	T. VAN DAT		26-Dec-2000	C9786256	FW
30	QUAN VAN CHUAN	Q. VAN CHUAN		7-Jan-2001	C4471760	GK
12	DO THANH THINH	D. THANH THINH		18-Aug-1998	B7744376	DF
5	PHAM XUAN MANH	P. XUAN MANH		09-Feb-1996	C1185195	DF
28	LY CONG HOANG ANH	L.C. HOANG ANH		1-Sep-1999	C5983663	MF

NAME: _____

SIGNATURE: _____

DESIGNATION: HEAD COACH

NAME: _____

SIGNATURE: _____

DESIGNATION: TEAM MANAGER

NAME: _____

SIGNATURE: _____

DESIGNATION: MATCH COMMISSIONER

DATE: _____

***Note: 2 players of the same name**